

Số: 25/CPNT2-CBTT

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 04 năm 2012

CÔNG BỐ THÔNG TIN

“ Báo cáo thường niên năm 2011 ”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
2. Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
3. Mã chứng khoán : NT2
4. Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897
5. Người thực hiện CBTT: Trịnh Quốc Thắng

Điện thoại di động: 093 8855809; Điện thoại cơ quan: 0612 225899; Fax: 0612.225897; E-mail: namkha2508@yahoo.com.vn;

Nội dung thông tin công bố: (Theo yêu cầu công bố thông tin định kỳ 2012 tại công văn số 349/SGDHN-QLNY ngày 22/03/2012 của Sở GDCK Hà Nội):

- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xin gửi đến quý cơ quan Báo cáo thường niên năm 2011 của Công ty (đính kèm).

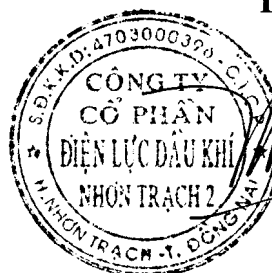
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD; TBKS;
- Lưu VT; PT.CBTT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

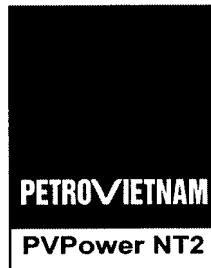


Trịnh Quốc Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

PVPOWER NT2

(MÃ CHỨNG KHOÁN: NT2)



PHẦN I: TỔNG QUAN

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PV Power NT2) có vốn điều lệ 2.560 tỷ VNĐ, trong đó Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) giữ tỷ lệ chi phối 62,8%. Công ty là Chủ đầu tư dự án Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2, công suất 750 MW - là công trình trọng điểm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nằm trong Tổng sơ đồ điện VI về Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006-2015 có xét đến năm 2025 và được phép áp dụng cơ chế đặc thù để đầu tư xây dựng các công trình điện cấp bách giai đoạn 2006-2010.

Vị trí của nhà máy đặt tại Trung tâm Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch thuộc Khu công nghiệp Ông Kèo (Áp 3 xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai), cách TP. Hồ Chí Minh 35km về hướng Đông Nam, sử dụng nhiên liệu chính là khí thiên nhiên và được đăng ký theo cơ chế phát triển sạch (CDM) của Liên hợp quốc.

Từ khi đồng chí Nguyễn Minh Triết - nguyên Chủ tịch nước chính thức phát lệnh khởi công ngày 27/6/2009, với sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao nhất của chủ đầu tư và các nhà thầu, dự án đã đạt được các mục tiêu cốt lõi: Sáng tạo, tiến độ, an toàn và chất lượng một cách tốt nhất. Nhà máy chạy khí sử dụng công nghệ tiên tiến hàng đầu Việt Nam, được đầu tư theo hình thức IPP (nhà máy điện độc lập), thể hiện tầm phát triển chiến lược của Tập đoàn Dầu khí nói riêng và ngành năng lượng nói chung.

Việc đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 không chỉ có ý nghĩa chính trị (Nhà máy được xây dựng trên nền đất chiến khu Rừng Sác) mà còn góp phần hình thành, phát triển hạ tầng cơ sở về năng lượng, gia tăng giá trị sản xuất theo hướng công nghiệp trên địa bàn, góp phần tác động chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, thúc đẩy các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, dịch vụ khác cùng phát triển ở địa phương và vùng.

*** Niêm yết:**

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được thành lập với sự tham gia góp vốn của 6 cổ đông sáng lập gồm: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-PVPower nắm giữ cổ phần chi phối (chiếm 62,8%/vốn điều lệ), Tập đoàn Điện lực Việt Nam-EVN (2,5%/VĐL), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông-VNPT (5%), Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam-TKV (5%/VĐL), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam-BIDV (2,5%/VĐL), Công ty TNHH Phát triển Công nghệ -CFTD (10%/VĐL) và các cổ đông khác (trong đó có cổ đông nước ngoài là Electric Power Development Co., Ltd.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Ngày 23/12/2009 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 2959/UBCK-QLPH chấp thuận PVPower NT2 trở thành công ty đại chúng;
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 126/2009/GCNCP-VSD chấp thuận cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán: NT2.
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có công văn số 4725/VSD-ĐK thông báo PVPower NT2 đã chính thức trở thành tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD;
- Ngày 30/12/2009 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 818/TB-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu PVPower NT2 tại Sở GDCKHN với mã chứng khoán NT2;
- Ngày 22/01/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom;
- Ngày 24/06/2011, Công ty đã nhận được Thông báo số 439/TB-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về mặt nguyên tắc việc niêm yết cổ phiếu của PV Power NT2. Hiện nay, Công ty vẫn chưa xác định được thời điểm giao dịch cổ phiếu chính thức trên HNX nên Công ty chưa hoàn thiện hồ sơ nộp để HNX tiếp tục xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu chính thức của Công ty.

*** *Tầm nhìn:***

Đến nay, nhờ sự quản lý sáng suốt, phương hướng hoạch định đúng đắn của Ban lãnh đạo, Công Ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã đạt được những bước đi vững chắc và đã khẳng định được mình trong lĩnh vực ngành. Công Ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phấn đấu ngày càng trở thành công ty đứng đầu trong ngành và thị trường cung cấp điện tốt nhất Việt Nam, trở thành nơi đáng tin cậy nhất, đánh giá cao nhất và đóng góp đáng kể vào sự phát triển bền vững của thị trường ngành điện tại Việt Nam.

*** *Các sự kiện chính trong năm 2011:***

- Vào lúc 15 giờ 59 phút ngày 26/12/2010, Hòa đồng bộ phát điện lên lưới lần đầu;
- Ngày 21/02/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 01 (GT11) công suất 250 MW đã được cấp chứng chỉ chấp nhận tạm thời (vượt tiến độ 7) và bắt đầu chính thức đưa vào vận hành thương mại, cho sản lượng điện đạt gần 6 triệu KWh/ngày;
- Ngày 07/03/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 02 (GT12) công suất 250 MW đã được cấp chứng chỉ chấp nhận tạm thời và đưa vào vận hành thương mại chính thức, vượt tiến độ 24 ngày;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Ngày 10/05/2011, Công ty đã hoàn thành tốt đẹp công tác thử nghiệm vận hành chu trình đơn 2 tổ máy tuabin khí và bàn giao lại cho nhà thầu để tiếp tục lắp đặt cân chỉnh, thử nghiệm chu trình hỗn hợp;
- 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2011, toàn bộ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng và chính thức đi vào vận hành thương mại theo sự điều độ của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, hoàn thành vượt tiến độ 45 ngày;
- Ngày 12/11/2011, Công ty đã tổ chức thành công Lễ khánh thành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Nhà nước trao tặng.
- 15 giờ 00 ngày 14/12/2011 sản lượng điện sản xuất cấp lên lưới điện Quốc gia đạt 1,5 tỷ KWH vượt tiến độ 17 ngày. Năm 2011 sản xuất đạt 1,764 tỷ kWh, bằng 117,60% kế hoạch.

PHẦN II: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011 là năm hoạt động mang tính chất quyết định đến sự thành công của quá trình đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. Chính vì vậy năm vừa qua cũng là năm đầy áp lực đối với Công ty, đòi hỏi Công ty phải phấn đấu hết sức mình để hoàn thành Kế hoạch xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đúng tiến độ, đồng thời phải sản xuất lên lưới điện Quốc gia 1,5 tỷ KWh điện theo kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 cũng như nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và giao cho, trên cơ sở kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và của Công ty, Hội đồng quản trị kính báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm 2012 như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2011, Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

S T T	Công việc	KH/nhiệm vụ năm 2011 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua	Kết quả thực hiện trong năm 2011	Tiến độ / tỷ lệ % đạt được so với KH
1	Đầu tư xây dựng dự án			
*	Hoàn thành Chu trình đơn GT11	Ngày 28/02/2011	Ngày 21/02/2011	Vượt tiến độ 07 ngày
*	Hoàn thành Chu trình	Ngày 31/03/2011	Ngày 07/03/2011	Vượt tiến

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

S T T	Công việc	KH/nhiệm vụ năm 2011 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua	Kết quả thực hiện trong năm 2011	Tiến độ / tỷ lệ % đạt được so với KH
	đơn GT12			độ 24 ngày
*	Hòa lưới tổ máy tuabin hơi ST10	Ngày 20/08/2011	Ngày 13/08/2011	Vượt tiến độ 07 ngày
*	Hoàn thành Chu trình hỗn hợp	Ngày 31/12/2011	Ngày 16/10/2011	Vượt tiến độ 45 ngày
2	Sản xuất điện			
	Kế hoạch sản xuất điện cung cấp lên lưới điện quốc gia	1,5 tỷ kWh	1,764 tỷ kWh	117,60%
3	Kế hoạch nhân sự			
	Định biên nhân sự	181 người	165 người	91,16%
4	Kế hoạch giải ngân đầu tư XDCB			
	Giải ngân	33.701.509 EUR 42.964.870 USD 978.900.433.750 VND	36.073.860 EUR 46.244.701 USD 842.426.992.000 VND	99,92%
5	Doanh thu – chi phí – lợi nhuận			
*	Tổng Doanh thu	907.120.100.000 VNĐ	1.132.042.257.884 VNĐ	124,80%
*	Tổng Chi phí	905.721.290.000 VNĐ	1.113.939.704.245 VNĐ	122,99%
*	Lợi nhuận trước thuế	1.398.810.000 VNĐ	18.102.553.639 VNĐ	1.294,14%
*	Thuế TNDN		2.686.015.678 VNĐ	
*	Lợi nhuận sau thuế	2.198.810.000 VNĐ	15.416.537.961 VNĐ	701,13%

*** Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2011:**

+ Tổng tài sản : 14.472.794.381.781 VNĐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

* Tài sản ngắn hạn	: 1.915.753.325.077 VNĐ
* Tài sản dài hạn	: 12.557.041.056.704 VNĐ
+ Tổng nguồn vốn	: 14.472.794.381.781 VNĐ
* Nợ phải trả	: 11.695.558.975.718 VNĐ
* Nguồn vốn chủ sở hữu	: 2.777.235.406.063 VNĐ

Đánh giá chung năm 2011 công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

2. Triển vọng về kế hoạch năm 2012 và trong tương lai:

Năm 2012, Công ty đã chính thức chuyển đổi từ hoạt động quản lý dự án sang hoạt động sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu chính là tối ưu hoá hiệu quả SXKD nhằm đạt lợi nhuận tốt nhất. Trong năm 2012 Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Phê duyệt Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để quản lý vật tư thiết bị và kiểm soát chi phí trong vận hành nhà máy nhằm tăng cường hiệu quả trong SXKD của Công ty;
- Chỉ đạo Công ty hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án, tổ chức thẩm định, thông qua Hội đồng quản trị để trình Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt vào kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2013;
- Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ và thanh toán nợ vay đến hạn kịp thời;
- Sửa đổi, hiệu chỉnh Quy chế Tài chính; các quy định, quy chế nội bộ phù hợp với điều kiện và thời kỳ SXKD mới của Công ty;
- Phê duyệt ban hành Quy chế trả lương trả thưởng theo cơ chế trả lương được ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Chỉ đạo Công ty hoàn thiện và Ký kết hợp đồng Mua bán điện;
- Hoàn thành công tác xây dựng Khu quản lý vận hành. Ổn định chỗ ở cho đội ngũ vận hành nhà máy trong tháng 4/2012;
- Phát triển, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua nhằm đưa công ty ngày càng phát triển lớn mạnh;
- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành và của Công ty đúng chức năng của HĐQT theo Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và theo Luật doanh nghiệp;

2.2 Chỉ đạo thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2012 như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Kế hoạch nhân sự: Định biên nhân sự năm 2012: là 181 người, trong đó 97 người khối văn phòng và 84 người khối vận hành;
- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa: tiến hành tiêu tu nhà máy sau 8.300 EOH;
- Kế hoạch đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD và bảo dưỡng sửa chữa;
- Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay: dự kiến số tiền để trả nợ gốc và lãi vay năm 2012 là: 1.634.630.000.000 VNĐ.
- Kế hoạch sản xuất điện: Sản lượng điện thương mại năm 2012 là 4,4 tỷ kWh;
- Kế hoạch tài chính năm 2012: được thể hiện cụ thể qua bảng sau:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2012 (đơn vị tính: VNĐ)	
		Phương án kỳ vọng (Theo giá điện kỳ vọng của PVPNT2)	Phương án cơ sở (Theo giá điện tạm tính của HĐ PPA với EPTC)
1	Giá điện	1.243 VNĐ/kWh	1.143,87 VNĐ/kWh
2	Doanh thu	5.471.608.000.000	5.033.936.000.000
3	Chi phí	5.468.062.000.000	5.386.043.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	3.546.000.000	(352.107.000.000)

Giá điện 1.243 đồng/kWh là giá thành sản xuất Công ty đưa ra nhưng EVN chưa chấp thuận và công ty sẽ cố gắng tiếp tục đàm phán với EVN để đạt được giá điện tốt nhất.

3. Những thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty:

- Ngày 17/03/2011 Miễn nhiệm Ông Đoàn Minh Mẫn, Bầu bổ sung Ông Vũ Anh Tuấn
- Ngày 30/08/2011 Miễn nhiệm Ông Đặng Minh Phong và Ông Vũ Anh Tuấn, Bầu bổ sung Ông Nguyễn Minh Tuấn và Ông Trần Thanh Quang
- Ngày 09/12/2011 Miễn nhiệm Ông Trần Thanh Quang, Bầu bổ sung Ông Trần Ngọc Sơn

Danh sách thành viên HĐQT tính đến ngày lập báo cáo này:

- Chủ tịch HĐQT : Ông Lê Tự Hiểu
- Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Ông Hoàng Xuân Quốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Ủy viên HĐQT : Ông Trần Ngọc Sơn
- Ủy viên HĐQT : Ông Nguyễn Minh Tuấn
- Ủy viên HĐQT : Ông Lương Ngọc Anh

4. Nhân sự Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát tính đến ngày lập báo cáo này:

- Trưởng Ban kiểm soát : Bà Nguyễn Thị Hà
- Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
- Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Văn Xuân

5. Tình hình Quản lý cổ đông: (Tính đến ngày 09/04/2012)

- Số lượng cổ đông tính đến ngày 09/04/2012 là: 1.149 cổ đông
 - Cổ đông Tổ chức: 16 cổ đông, sở hữu 249.449.110 cp, tỷ lệ 97,4411%
Trong đó:
 - + Tổ chức nước ngoài: 1 cổ đông, sở hữu 12.800.000 cp, tỷ lệ 5%
 - + Tổ chức trong nước: 15 cổ đông, sở hữu 236.649.110 cp, tỷ lệ 92,4411%
 - Cổ đông cá nhân: 1.133 cổ đông, sở hữu 6.550.890 cp, tỷ lệ 2,5589%
 - Cổ phiếu quỹ: 0 cp, chiếm 0%

PHẦN III: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1/. Đặc điểm tình hình:

1.1 Tình hình chung:

Năm 2011 là năm Công ty phải hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng và đưa dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đi vào vận hành thương mại chính thức với tình hình kinh tế đất nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động bất lợi từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát của Chính phủ ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Bộ ngành, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và các cổ đông của Công ty cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của lãnh đạo và CBCNV, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đưa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoàn thành vượt tiến độ tổng cộng 45 ngày đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối, tiết kiệm chi phí đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

đồng bộ các hợp đồng mua bán vật tư nguyên, nhiên liệu phục vụ đảm bảo an toàn sản xuất và chăm lo tốt đến đời sống cho người lao động.

1.2 Thuận lợi:

- Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là công trình trọng điểm của Quốc gia, được áp dụng một số cơ chế đặc thù theo Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 09/11/2005, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện dự án;
- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ ngành, các cổ đông của Công ty và PVN/PVPower; Hỗ trợ của chính quyền địa phương và các bên liên quan trong công tác đầu tư, xây dựng công trình;
- Công ty có đội ngũ Lãnh đạo và Chuyên viên có năng lực, kinh nghiệm về đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý các dự án;
- Rút kinh nghiệm nhà máy điện Phú Mỹ, Cà Mau 1 và Cà Mau 2 do đó Nhơn Trạch 2 đã tiếp thu được các vấn đề về lỗi kỹ thuật của các nhà máy trên và đem áp dụng vào dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vì vậy mà trong quá trình thiết kế và thi công nhà máy điện Nhơn Trạch 2 Chủ đầu tư đã rút ngắn được tiến độ xây lắp cũng như kiểm soát tốt vấn đề phát sinh trong quá trình thi công, không có phát sinh nào đáng kể trong quá trình thi công;
- Tận dụng được một số hạng mục thiết bị sẵn có từ Nhơn Trạch 1 như sân phân phối 220 KV, cảng tiếp nhận nhiên liệu dầu DO và trạm bơm nước cứu hỏa từ đó làm giảm đáng kể thời gian thi công Nhà máy, rút ngắn được tiến độ cũng như tiết kiệm được một phần chi phí;

1.3 Khó khăn:

- Tiến độ xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hết sức cấp bách với khối lượng công việc của các gói thầu phải triển khai đồng bộ là rất lớn. Đây chính là thách thức rất lớn mà Công ty phải vượt qua;
- Công tác thi công xây dựng nhà máy còn gặp nhiều khó khăn do địa bàn hoạt động tại Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai là khu vực xa các trung tâm đô thị, hạ tầng cơ sở còn hạn chế;
- Bắt đầu từ 16h ngày 16/10/2011, Nhà máy điện Nhơn Trạch đã chính thức vận hành thương mại theo sự điều độ của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia. Tuy nhiên, việc đàm phán Hợp đồng mua bán điện dài hạn cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vẫn chưa được ký kết vì gặp rất nhiều khó khăn và vướng mắc về khung giá phát điện, chi phí O&M, lãi xuất vay ngoại tệ... Nếu tình hình này kéo dài thì Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vẫn phải phát điện mà không có nguồn chi trả các chi phí sản xuất điện như chi phí nhiên liệu, bảo trì bảo dưỡng..., dẫn đến Công ty sẽ mất cân đối về dòng tiền cũng như kế hoạch trả nợ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

2. Kết quả hoạt động SX-KD:

2.1 Báo cáo tài chính:

CHỈ TIÊU	2011	2010
1. Doanh thu thuần về bán hàng	951.974.361.310	-
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(853.174.423.210)	-
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng	98.799.938.100	-
4. Doanh thu hoạt động tài chính	180.022.201.574	83.014.619.303
5. Chi phí tài chính	(214.060.059.079)	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	(70.938.555.916)	-
6. Chi phí bán hàng	(23.321.066)	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(41.384.899.444)	(40.823.983.694)
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.353.860.085	42.190.635.609
9. Thu nhập khác	45.695.000	8.571.600
10. Chi phí khác	(5.297.001.446)	(1.259.033)
11. Lợi nhuận khác	(5.251.306.446)	7.312.567
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.102.553.639	42.197.948.176
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(2.686.015.678)	(10.556.060.617)
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.416.537.961	31.641.887.559
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	60,22	123,60

2.2 Thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Khoản mục	Kế hoạch năm 2011 (Tr VNĐ)	Thực hiện năm 2011 (Tr VNĐ)	Đánh giá
1	Tổng doanh thu, trong đó:	907.120	1.132.042	125%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

	1.1 Doanh thu bán điện (giai đoạn vận hành thương mại chu trình hỗn hợp)	907.120	951.974	105%
	1.2 Doanh thu tài chính	0	180.067	
2	Tổng chi phí, trong đó:	905.721	1.113.939	123%
	2.1 Chi phí sản xuất điện (giai đoạn vận hành thương mại chu trình hỗn hợp)	859.680	941.054	109%
	2.2 Chi phí khác	46.040	172.885	376%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.398	18.102	1294%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.198	15.416	701%

3. Báo cáo tình hình tài chính:

** Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
1. Cơ cấu tài sản	%		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		86,76%	84,69%
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản		13,24%	15,31%
2. Cơ cấu nguồn vốn	%		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		80,81%	75,87%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản		19,19%	24,13%
3. Khả năng thanh toán	Lần		
- Khả năng thanh toán nhanh		0,72	1,06
- Khả năng thanh toán hiện hành		0,79	1,06
4. Tỷ suất lợi nhuận	%		
- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		0,13%	0,37%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,11%	0,28%
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,62%	
- Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,56%	1,14%

** Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:*

+ Tổng tài sản : 14.472.794.381.781 VNĐ

* Tài sản ngắn hạn : 1.915.753.325.077 VNĐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

* Tài sản dài hạn	: 12.557.041.056.704 VNĐ
+ Tổng nguồn vốn	: 14.472.794.381.781 VNĐ
* Nợ phải trả	: 11.695.558.975.718 VNĐ
* Nguồn vốn chủ sở hữu	: 2.777.235.406.063 VNĐ

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2011, Công ty đã hoàn tất đàm phán và ký kết các hợp đồng quan trọng như: Hợp đồng bán điện trong giai đoạn chạy thử nghiệm thu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Hợp đồng bán điện giai đoạn vận hành thương mại chu trình đơn Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Hợp đồng mua dầu DO phục vụ giai đoạn chạy thử nghiệm thu, Hợp đồng kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư, tích cực phối hợp với PVN/PV Power tiến hành đàm phán Hợp đồng bán điện giai đoạn vận hành thương mại chu trình hỗn hợp. Bên cạnh đó, Công tác thi công xây lắp nhà máy điện đã hoàn thành và vượt tiến độ tổng cộng 45 ngày đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối, tiết kiệm chi phí đầu tư và góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt điện năng của Hệ thống điện quốc gia. **Tổng giải ngân các gói thầu trong năm 2011: 36.073.860 EUR; 46.244.701 USD và 842.426.992.000 VNĐ đạt 100,2% kế hoạch năm 2011**

5. Tình hình SXKD điện:

- Kế hoạch sản xuất điện trong năm 2011: 1.500.000.000 kWh;
- Kế hoạch khối lượng khí nhiên liệu khí tiêu thụ năm 2011(bao gồm cả giai đoạn chạy thử nghiệm thu và thương mại chu trình đơn): 599.025.238 m³;
- Kế hoạch khối lượng nhiên liệu dầu DO tiêu thụ năm 2011: 15.096 m³;
- Ngày 14/12/2011, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất điện năm 2011 là 1,5 tỷ kWh, vượt tiến độ 17 ngày.
- Tổng sản lượng điện phát lên lưới của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong năm 2011 là: 1.764.910.458 kWh đạt 118% kế hoạch năm 2011;
- Tổng khối lượng nhiên liệu khí tiêu thụ trong năm 2011: 383.658.548 Sm³ đạt 64% kế hoạch năm 2011; (Tiết kiệm 36% nhiên liệu khí)
- Tổng khối lượng Dầu Do tiêu thụ trong năm 2011: 2.944 m³, đạt 19,5%; (tiết kiệm 80,5% dầu Do)
- ❖ **Giai đoạn chạy thử nghiệm thu chu trình đơn, chu trình hỗn hợp, vận hành thương mại chu trình đơn:**
 - Sản lượng điện phát lên lưới giai đoạn chạy thử nghiệm thu CTĐ, CTHH và VHTM CTĐ: 983.088.217 kWh;
 - **Doanh thu tiền bán điện: 1.075.186.859.584 VNĐ**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

+ Phần O&M cố định:	95.960.811.105 VNĐ
+ Phần O&M biến đổi:	5.755.073.388 VNĐ
+ Phần nhiên liệu:	973.470.975.091 VNĐ
- Chi phí sản xuất điện:	1.069.129.280.841 VNĐ
+ Chi phí O&M cố định :	75.627.111.566 VNĐ
+ Chi phí nhiên liệu:	993.502.169.275 VNĐ

❖ *Giai đoạn vận hành thương mại chu trình hỗn hợp:*

- Tổng sản lượng điện phát lên lưới giai đoạn vận hành thương mại chu trình hỗn hợp đến 31/12/2011: 781.822.241 kWh;	
- Doanh thu bán điện:	951.974.361.310 VNĐ
+ Phần nhiên liệu chạy khí:	565.890.836.155 VNĐ
+ O&M cố định:	97.617.388.450 VNĐ
+ O&M biến đổi:	6.938.351.631 VNĐ
+ Phí Công suất:	281.527.785.074 VNĐ
- Chi phí sản xuất điện:	941.054.579.868 VNĐ
+ Chi phí nhiên liệu:	548.718.432.634 VNĐ
+ Chi phí O&M biến đổi:	5.737.497.628 VNĐ
+ Chi phí O&M cố định:	73.048.315.719 VNĐ
+ Chi phí Công suất:	313.550.333.887 VNĐ

Hiện nay, PVPower NT2 đang tích cực phối hợp với PVN/PV Power tiến hành đàm phán hợp đồng mua bán điện giai đoạn chính thức vận hành thương mại với Công ty Mua bán điện (EPTC).

PHẦN IV: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2012

Bước vào năm 2012, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, với những yếu tố thuận lợi cơ bản tại nước ta như: ổn định về an ninh chính trị - an toàn xã hội, quá trình mở rộng ban giao quốc tế, cùng với những giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát hiệu quả của Chính phủ. Đây cũng là năm công ty đã kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng và chính thức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh điện, vận hành an toàn, ổn định Nhà máy điện đồng thời tiếp tục xem xét tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với xu thế phát triển chung của nền kinh tế và sự lớn mạnh của Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Bên cạnh những khó khăn, thách thức do phải chịu tác động của những biến động của suy thoái kinh tế toàn cầu giai đoạn cuối, đối với công ty hiện nay việc đàm phán Hợp đồng mua bán điện dài hạn cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vẫn chưa được ký kết vì gặp rất nhiều khó khăn và vướng mắc về khung giá phát điện, chi phí O&M, lãi xuất vay ngoại tệ... Nếu tình hình này kéo dài thì Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vẫn phải phát điện mà không có nguồn chi trả các chi phí sản xuất điện như chi phí nhiên liệu, bảo trì bảo dưỡng..., dẫn đến Công ty sẽ mất cân đối về dòng tiền cũng như kế hoạch trả nợ.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2012

1. *Kế hoạch nhân sự:*

- Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tạo khung pháp lý cho việc quản lý điều hành SXKD chung của Công ty.
- Bổ sung và kiện toàn bộ máy tổ chức và thiết lập hệ thống quản lý, điều hành hoạt động đồng bộ để phát triển cho phù hợp với nhu cầu công việc của Công ty lấy hiệu quả làm đầu.
- Tăng cường công tác đào tạo/tái đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu, tự đào tạo và đào tạo qua thực tiễn phù hợp với nhu cầu công việc và chuyên ngành.
- Kế hoạch lao động của Công ty năm 2012 là:
 - + Kế hoạch năm 2012, tổng số nhân sự của Công ty là: 181 người

Trong đó:

- ✓ Ban lãnh đạo: gồm 6 người.
- ✓ Bộ máy chức năng của Công ty gồm có:

Phòng Hành chính Tổng hợp:	33 người.
Phòng Tổ chức – Nhân sự - Đào tạo:	08 người
Phòng Kinh tế - Kế hoạch:	10 người.
Phòng Tài chính – Kế toán:	08 người.
Phòng Kỹ thuật Sản xuất:	22 người.
Phòng An toàn sức khỏe môi trường:	10 người.
Phân xưởng vận hành:	84 người.

- + Lao động thực tế sử dụng bình quân: 181 người

2. *Kế hoạch các chỉ tiêu sản lượng:*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

– Sản lượng điện thương mại năm 2012: 4.400,81 Tr. kWh (Sản lượng điện vận hành bằng nhiên liệu khí).

– Khối lượng khí tiêu thụ năm 2012: 766,41 Tr.Sm³

3. Kế hoạch tài chính năm 2012:

3.1 Phương án theo giá điện tạm tính của HĐ PPA với EPTC:

❖ Kế hoạch doanh thu:

– Giá điện bình quân tạm tính trong năm 2012 đã thống nhất với Công ty mua bán điện EPTC: 1.143,87 VNĐ/kWh

– Tổng doanh thu năm 2012: 5.033.936 Tr.VNĐ

❖ Kế hoạch Chi phí:

– Tổng chi phí năm 2012: 5.386.043 Tr.VNĐ

– Chi phí sản xuất điện: 5.270.775 Tr.VNĐ

– Phân bổ chênh lệch tỷ giá trong đầu tư: 115.269 Tr.VNĐ

❖ Lợi nhuận:

– Lợi nhuận trước thuế: (352.107) Tr.VNĐ

– Lợi nhuận sau thuế: (352.107) Tr.VNĐ

3.2 Phương án kỳ vọng để làm cơ sở tiếp tục đàm phán giá điện chính thức dài hạn với EVN:

❖ Kế hoạch doanh thu:

– Giá điện bình quân trong năm 2012 được lập theo phương án giá điện quy định tại thông tư số 41/2010/TT-BCT: 1.243 VNĐ/kWh

– Tổng doanh thu năm 2012: 5.471.608 Tr.VNĐ

❖ Kế hoạch Chi phí:

– Tổng chi phí năm 2012: 5.468.062 Tr.VNĐ

– Chi phí sản xuất điện: 5.270.775 Tr.VNĐ

– Phân bổ chênh lệch tỷ giá trong đầu tư: 115.269 Tr.VNĐ

– Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ: 82.019 Tr.VNĐ

❖ Lợi nhuận:

– Lợi nhuận trước thuế: 3.546 Tr.VNĐ

Lợi nhuận sau thuế: 3.546 Tr.VNĐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

4. Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa:

Công ty sẽ tiến hành tiêu tu sau 8300 EOH, dự kiến vào cuối tháng 05/2012.

5. Kế hoạch giải ngân các gói thầu chính:

Dự kiến kế hoạch giải ngân các gói thầu trong năm 2012 của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là: 8.044.760 EUR, 1.169.310 USD, 53.730.032.000 VNĐ.

6. Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay:

– Dự kiến kế hoạch năm 2012 trả nợ gốc và lãi vay:

+ Lãi vay: 492.158 Tr.VNĐ

+ Nợ gốc phải trả: 1.142.472 Tr.VNĐ

CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012

1. Về triển khai thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương của Chính phủ, Bộ ngành và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ, tăng cường quan hệ với EVN/A0/EPTC, PVGas và các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo công tác vận hành diễn ra đúng kế hoạch, đạt chất lượng và đúng tiến độ.
- Chủ động xử lý các bất thường thiết bị trong lúc vận hành bình thường, khi có sự cố xảy ra nhanh chóng kiểm tra, xử lý khôi phục lại các tổ máy đưa vào vận hành một cách nhanh nhất.
- Tăng cường công tác quản lý về kỹ thuật (tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật liên tục các quy trình hoạt động vận hành, khắc phục và điều tra rút kinh nghiệm sự cố...).
- Tổ chức thực hiện công tác diễn tập PCCC hàng quý đúng kế hoạch; Tăng cường công tác giám sát An ninh trật tự, An toàn – Sức khỏe - Môi trường để đảm bảo vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn và hiệu quả.
- Chủ động lập phương án ngăn ngừa, xử lý các sự cố có thể xảy ra, đặc biệt là các sự cố dẫn đến việc giảm công suất hoặc phải ngừng máy trong quá trình vận hành các tổ máy; Thường xuyên cập nhật theo dõi, rút kinh nghiệm, khuyến khích các giải pháp cải tiến kỹ thuật trong quá trình vận hành sản xuất.
- Thường xuyên báo cáo với cấp thẩm quyền kịp thời xử lý, tháo gỡ mọi khó khăn vướng mắc trong quá trình xây dựng dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái nhằm mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững.

2. Giải pháp về tổ chức, nhân lực:

- Bổ sung và kiện toàn bộ máy tổ chức và thiết lập hệ thống quản lý, điều hành hoạt động đồng bộ để phát triển cho phù hợp với nhu cầu công việc của Công ty lấy hiệu quả làm đầu.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực vận hành theo các chuyên ngành và chuyên đề. Mỗi vận hành viên (VHV) có thể đảm trách được nhiều cương vị để tăng cường kỹ năng cho các VHV có thể thay thế trong các vị trí vận hành; Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý; Tăng cường các khóa đào tạo Quản lý kỹ thuật, thị trường điện phát điện cạnh tranh cho các bên trực tiếp vận hành.

3. Giải pháp tăng cường công tác Quản lý:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, cung cấp vật tư dự phòng nhằm đảm bảo ổn định công tác vận hành, bảo dưỡng phục vụ phát điện thường xuyên, liên tục.
- Xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định, ... tạo khung cho pháp lý phục vụ công tác quản lý, điều hành theo nguyên tắc minh bạch, phù hợp và dễ áp dụng.
- Tăng cường công tác quản lý giá thành sản xuất điện thông qua việc áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi phí trong hoạt động Sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường sử dụng dịch vụ trên cơ sở phát huy và tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có.
- Chủ động việc thanh toán tiền bán điện và mua khí hàng tháng với EVN và PV Gas đúng tiến độ.

4. Giải pháp về phát huy nội lực, ưu tiên sử dụng dịch vụ trong ngành:

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và vận dụng sáng tạo theo tinh thần chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/04/2010 của Thủ Tướng Chính Phủ; Chỉ thị số 734/CT-TTg ngày 15/07/2011 của Thủ Tướng Chính Phủ; Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28/05/2010 của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 21/CT-BCT ngày 26/08/2010 của Bộ Công Thương về phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong nước phù hợp với tình hình mới.
- Tăng cường phối hợp, chủ động thỏa thuận hợp tác với các đơn vị trong Tập đoàn nhằm tận dụng, phát huy tối đa lợi thế sẵn có của nhau trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi, cùng nhau phát triển bền vững.

5. Giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Theo dõi, cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị; định mức công tác quản lý theo hướng quản lý chặt chẽ nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động.
 - Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi phí tại tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty và thường xuyên kiểm tra giám sát để chấn chỉnh kịp thời các chỉ tiêu bất hợp lý.
 - Cử cán bộ đi công tác đúng đối tượng, đúng số lượng.
- 6. Giải pháp đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu cho Công ty:**
- Chú trọng, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tất cả CBCNV đều tham gia nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Đẩy mạnh các phòng trào thi đua sáng tạo, cải tiến kỹ thuật đồng thời nhanh chóng đưa các sáng kiến cải tiến áp dụng vào thực tế.
 - Mạnh dạn thực hiện các thử nghiệm các đề xuất, các nguyên tắc đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến sản xuất.
 - Tăng cường thực hiện nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại Nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả việc khai thác, chế biến và sử dụng năng lượng, vừa mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.
 - Đẩy mạnh công tác xây dựng và ứng dụng chương trình quản lý bảo dưỡng bằng máy tính để hỗ trợ trong quản lý, điều hành sản xuất đạt chất lượng cao.

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán (Xem Báo cáo tài chính được đăng tải website: www.pvpnt2.vn).

PHẦN VI: BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

chuẩn mực kế to;án Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát, giải quyết ứn nấn đưa các hoạt động từ công tác tổ chức điều hành quản lý chung đến công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại công trường nhà máy, các phòng nghiệp vụ và các hoạt động nghiệp vụ đi vào nề nếp.

PHẦN VII: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Bê tông công nghệ cao (Sopewaco) 11.140.000.000 đ (tương đương 0,44% vốn điều lệ của PVPower NT2 và chiếm tỷ lệ 13,925% Vốn điều lệ của Sopewaco).

PHẦN VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- + Hội đồng Quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm;
- + Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên trong đó 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm;
- + Ban Tổng giám đốc: gồm 4 người trong đó 1 Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng giám đốc;
- + Bộ máy chức năng của Công ty: gồm 7 phòng chức năng và 01 Phân xưởng vận hành:

Phòng Tổ chức – Nhân sự - Đào tạo: 04 người;

Phòng Hành chính – Tổng Hợp: 28 người (bao gồm Trợ lý chủ tịch HĐQT và thư ký HĐQT);

Phòng Kinh tế - kế hoạch: 08 người;

Phòng Tài chính - Kế toán: 08 người;

Phòng Dự án: 17 người;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Phòng Xây dựng:	04 người;
Phòng An toàn Sức khỏe Môi trường:	10 người;
Phân xưởng vận hành:	80 người.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1/ Lý lịch cá nhân: Theo Phụ lục đính kèm báo cáo

2.2/ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

- Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc: Thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

- Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, lương tháng 13, khen thưởng..vv..như các cán bộ công nhân viên khác.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

3.1 Lực lượng lao động:

Trong năm 2011, Tổng số nhân sự của Công ty là 165 người (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm), trong đó: 88 người khối quản lý dự án và 80 người khối vận hành.

3.2 Chính sách đối với người lao động:

** Chính sách đào tạo:*

- Công ty luôn quan tâm, chú trọng và phát triển nguồn nhân lực trong toàn thể CBCNV Công ty. Hàng năm, Công ty đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên, tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ...
- Kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...
- Thực hiện tốt công tác đào tạo; Tăng cường công tác đào tạo/tái đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu, tự đào tạo và đào tạo qua thực tiễn công việc kể cả lực lượng quản lý;

** Chính sách tiền lương, thưởng:*

- Công ty trả lương cho CBCNV tùy thuộc vào năng lực thực tế và hiệu quả công việc. Hàng năm đều tiến hành họp Hội đồng lương để xét tăng lương cho người lao động, khuyến khích người lao động làm việc tích cực, hoàn thành tốt, nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng quý.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Chế độ thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn : Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, Tết Tây, ngày thành lập Công ty, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt, nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung Thu, ... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng; bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của Công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty. Ngoài ra, tùy từng trường hợp và vị trí làm việc cụ thể mà người lao động được hưởng các khoản phụ cấp khác như : phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, trợ cấp thai sản ... quy định tại Thỏa ước lao động tập thể được ký kết giữa Ban lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn hàng năm.
- Công ty hàng năm đều mua bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV của Công ty với mức phí bảo hiểm cao.
- Người lao động hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đi tham quan du lịch, cấp trang phục văn phòng. Ngoài ra Công ty đã thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, Ban An toàn sức khỏe môi trường, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (tính đến 31/12/2011):

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

+ *Hội đồng quản trị:* gồm 05 người

- Ông Lê Tự Hiếu : Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Hoàng Xuân Quốc : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Ủy viên
- Ông Trần Ngọc Sơn : Ủy viên
- Ông Lương Ngọc Anh : Ủy viên
- + *Ban Kiểm soát*: Gồm 03 người
- Bà Nguyễn Thị Hà : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Xuân : Thành viên
- Nguyễn Thị Thu Thủy : Thành viên

*** Hoạt động của HĐQT:**

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ và bất thường để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đúng điều lệ và quy định Pháp luật.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch cho Ban Tổng giám đốc. Ra các Nghị quyết và ban hành các Quyết định về chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, các biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc và các giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện và điều hành quản lý. Đồng thời theo dõi việc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của Công ty.

- Và rất nhiều hoạt động khác.

*** Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát công ty trong năm 2011 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

- Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư như đấu thầu, chỉ định thầu, phê duyệt và thực hiện các hợp đồng kinh tế...vv

- Chủ động, phối hợp với ban điều hành, quản lý Công ty để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập và cùng làm việc với đơn vị Kiểm toán để thống nhất về nội dung và phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính năm.

*** Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

PHẦN IX: TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2011

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.416.537.961
2	Trích lập các quỹ	3.238.057.598
	- 5% Quỹ Đầu tư Phát triển	770.826.898
	- Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi (tương đương một tháng lương thực hiện năm)	2.467.230.700
3	Lợi nhuận chưa phân phối để lại	12.178.480.363

Nơi nhận:

- Các cơ quan UBCK, HNX;
- Các TV. HĐQT và BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN HĐQT KIỂM TÓNG
GIÁM ĐỐC



Hoàng Xuân Quốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Phụ lục : Lý lịch tóm tắt Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Ông Hoàng Xuân Quốc	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/12/1957
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	010424139 Ngày cấp: 14/11/2005 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ khoa học
Quá trình công tác	
Từ năm 1975 – 1977	Đi bộ đội
Từ năm 1977 – 1982	Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1982 – 1995	Giảng viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1995 – 2001	Cán bộ thuộc Bộ máy điều hành – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam)
Từ năm 2001 - 2004	Phó trưởng Ban QLDA cụm Khí - Điện – Đạm Cà Mau, trực tiếp phụ trách dự án nhà máy điện Cà Mau (2x750MW) tuabin khí chu trình hỗn hợp – Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam
Từ năm 2004 - 2006	Phó Trưởng Ban CBĐTCT Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Từ năm 2006 – 2007	Phó Trưởng Ban Khí - Điện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 7/2007 – nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ :	25.610.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	25.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần
2. Ông Trần Quang Mẫn	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/02/1972
Nơi sinh	Đồng Tháp
CMND	'023836671 Ngày cấp: 31/08/2000 Nơi cấp: TP HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hệ thống điện
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – 1998	Kỹ sư điện phòng Kỹ thuật - Công ty Khảo sát Thiết kế điện 2 (Nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2-Pecc 2)
Từ năm 1998 – 1999	Tổ trưởng tổ điện, Phòng Thiết kế Nhiệt điện Pecc 2
Từ năm 1999 – 2004	Phó Ban tư vấn Phú Mỹ - Pecc 2
Từ năm 2005 – 2007	Phó Ban tư vấn Nhiệt Điện 3 – Pecc 2
Từ năm 2007 – 2008	Phó Phòng Dự án, Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Từ năm 2008 – 2011	Trưởng phòng Dự án Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2)
Từ năm 2011 – nay	Phó Tổng giám đốc PVPower NT2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ đến thời điểm hiện nay	2.000 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

+ Cá nhân sở hữu	2.000 cổ phần
3. Ông Trần Quang Thiên	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15-01-1972
Nơi sinh	Quảng Ngãi
CMND	273366181 Ngày cấp: 12/12/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ công nghệ và quản lý
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 - 1998	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án nhà máy điện Phú Mỹ-Bà Rịa
Từ 06/1998 - 2006	Trưởng ca vận hành Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
Từ 2006 - 7/2007	Phó Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
Từ 8/2007 – 6/2009	Quản đốc phân xưởng vận hành Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
Từ 7/2009 – 11/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
Từ 12/2010 đến nay	Phó Tổng giám Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ đến thời điểm hiện nay	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
4. Ông Ngô Đức Nhân	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05-10-1966
Nơi sinh	Quảng Bình
CMND	273500179; Ngày cấp: 14/07/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư
Quá trình công tác	
Từ năm 1991 - 1993	Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp thuốc lá Quảng Bình Phó bí thư Đoàn cơ sở xí nghiệp
Từ năm 1993 – 1996	Phụ trách kỹ thuật xí nghiệp nước khoáng ban Quảng Bình, Bí thư chi đoàn xí nghiệp
Từ năm 1996 – 2000	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Ban QLDA Khí thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam-nay là Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam
Từ năm 2000 – 2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Ban chuẩn bị đầu tư cụm khí điện đạm Cà Mau
Từ năm 2001 – 2004	Tổ trưởng cơ khí Phòng Dự án Đạm, Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau
Từ năm 2004 – 2006	Phó Phòng Chuẩn bị sản xuất – đào tạo, Ban QLDA Khí Điện đạm Cà Mau
Từ năm 2006 – 2007	Trưởng Phòng Chuẩn bị sản xuất – đào tạo, Ban QLDA Khí Điện đạm Cà Mau. Bí thư chi bộ Chuẩn bị sản xuất – đào tạo
Từ năm 2007 – 2010	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Đào tạo, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2
Từ năm 2010 – nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ đến thời điểm hiện nay	5.000 cổ phần, chiếm 0.0020% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần
5. Ông Nguyễn Hữu Minh	Kế toán trưởng công ty
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/07/1971
Nơi sinh	Thanh Hóa
CMND	024792705 Ngày cấp: 07/01/2008 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
T9/1993– T5/1994	Nhân viên kế toán Công ty Chế biến nông sản xuất khẩu Thanh hóa
T6/1994 – T9/1997	Kiểm soát viên thuế Cục thuế tỉnh Thanh hóa
T2/1998 -T10/1999	Kế toán ban điều hành dự án kiến thiết cơ bản mỏ Nhà máy xi măng Nghi Sơn.
T11/1999 – T01/2001	Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng kỹ thuật hạ tầng – Công ty Xây dựng và SXVLXD.
Từ tháng 01/2001 – 04/2001	Nhân viên kế toán Cty XD&SXVLXD- CC1
Từ tháng 05/2004 – 10/2007	Phó Phòng TCKT Cty XD &SXVLXD- CC1
Từ tháng 11/2007 – 12/2007	Nhân viên KT Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
Từ tháng 12/2007 – 01/2008	Phó phòng TCKT Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
Từ tháng 01/2008 – 04/2009	Phó phòng TCKT – Công ty Tư vấn QLDA Điện lực Dầu khí 2
Từ tháng 4/2009 – 6/2010	Kế toán trưởng - Công ty Tư vấn QLDA Điện lực Dầu khí 2
Từ tháng 06/2010 – nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ đến thời điểm hiện nay	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần